

Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2, khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thông tư số 203/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự có yếu tố nước ngoài, Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT/BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của đương sự cho nguyên đơn anh Trần Quốc S được biết. Anh Trần Quốc S không còn liên lạc được với chị Nguyễn Ngọc Thúy V; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho chị Nguyễn Ngọc Thúy V nhưng chị Nguyễn Ngọc Thúy V vẫn không có ý kiến phản hồi. Đây là trường hợp phải thực hiện Ủy thác tư pháp để giải quyết vụ án. Anh Trần Quốc S đã ký nhận trực tiếp Thông báo Thanh toán chi phí ủy thác tư pháp và Thông báo Nộp tiền thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự. Tuy nhiên đã quá thời hạn quy định nhưng vẫn không nộp tiền chi phí tố tụng, đồng thời anh S không bổ sung được các tài liệu, chứng cứ chứng minh là có lý do chính đáng hoặc do trở ngại khách quan. Do vậy, thuộc trường hợp phải đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc: “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quốc S, sinh năm 1997. Địa chỉ: 23B DH, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc Thúy V, sinh năm 1987. Địa chỉ: 4 N. S C, P, WI 53072, USA (Hoa Kỳ).

Tòa án xóa tên vụ án trong sổ thụ lý và trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Anh Trần Quốc S có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án Hôn nhân gia đình này theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tiền tạm ứng án phí:

Đối với khoản tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do nguyên đơn anh Trần Quốc S đã nộp là số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000377 ngày 13/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Toàn bộ khoản tiền tạm ứng án phí này được hoàn trả lại cho anh Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT – Huế;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh TT – Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa DS; HCTP.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú